

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HS-ST
Ngày 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 08 háng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Th (tên gọi khác: S), sinh năm 1991. Nơi sinh: H, Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố H, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 02; Họ và tên cha: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1958 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 10/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61/2022/LCCT-TA ngày 29/4/2022. Bị cáo có mặt.

1. *Người bị hại:* ông Trương Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

- Bà Võ Thị B, sinh năm 1968. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- Ông Hồng Văn L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- Ông Phan Duy T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

- Ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 25/6/2021, Nguyễn Hoàng Th điều khiển xe máy chạy ngang nhà ông Nguyễn Văn Ch, thuộc khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, thấy Lê Thị Kim A (là người quen của Th), đang cự cãi với Lê Thanh H (tên gọi khác là T), Th xuống xe can ngăn. Sau đó Th điều khiển xe chở Lê Thị Kim A về phòng trọ thuộc Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Lê Thị Kim A lấy cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 60cm, kêu Th điều khiển xe chở Lê Thị Kim A quay lại nhà ông Ch cự cãi với Lê Thanh H, Th chạy về nhà trọ gần đó, lấy cây dao tự chế dài 71cm, cân nặng 440g, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, có 02 cạnh sắc, thẳng và song song với nhau, mũi nhọn, quay lại cùng với Lê Thị Kim A cự cãi với H thì Trương Văn T (tên gọi khác là H) đi ra can ngăn, giữa T và Th xảy ra xô xát, giằng co với nhau, Th cầm dao tay phải chém theo hướng từ trên xuống trúng vào cổ tay phải của T gây thương tích. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở Lê Thị Kim A rời khỏi hiện trường, còn T được người thân đưa đến Trung tâm Y tế thành phố H rồi chuyển tiếp đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích. Đến ngày 01/7/2021, T làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hoàng Th về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 402/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Trương Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ tay phải.

- Vết thương đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón II, III, IV, V bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị ổn. Hiện còn hạn chế vận động các khớp liên đốt ngón IV, V bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc ; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây thương tích trên.

Vật chứng trong vụ án: Một cây dao tự chế có chiều dài 71cm, cân nặng 440g, lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu xám, dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao có hai cạnh sắc thẳng và song song với nhau, một mặt bên lưỡi dao có ghi chữ “Ngày 26/5/2021”, mặt bên còn lại ghi chữ “vụ VYGTT Kpl” màu trắng, mũi nhọn; phần cán dao được làm bằng gỗ, dài 21cm, đoạn 2/3 ngoài cán dao có dạng hình trụ tròn đều, chu vi 10cm, đoạn 1/3 trong cán dao có dạng hình trụ vuông dài 3,5cm, ở giữa có xẻ một rãnh dọc dài 7,5cm, xuyên qua hai mặt cán dao để gắn lưỡi dao, có bốn vít bằng kim loại cố định lưỡi dao với cán dao, đầu tận cùng cán dao có gắn một vít kim loại để cố định nhiều đoạn nilon màu đỏ. Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng (không có hóa đơn chứng từ).

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSHT, ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền 8.500.000 đồng. Buộc bị cáo nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thanh H, bị vết thương ở bàn chân nhưng có đơn không yêu cầu khởi tố nên không xem xét.

Đối với Lê Thị Kim A lấy dao kêu Nguyễn Hoàng Th chở đi tìm Lê Thanh H nhưng chỉ cạy cái mà không gây thương tích, trong lúc cạy cái với H thì giữa Nguyễn Hoàng Th và Trương Văn T xảy ra xô xát, Lê Thị Kim A không tham gia

cùng với Nguyễn Hoàng Th gây thương tích cho Trương Văn T nên không khởi tố bị can.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Th không có mâu thuẫn với bị hại chỉ vì mâu thuẫn của Lê Thị Kim A với Lê Thanh H mà dẫn đến xô xát cự cãi giữa Kim A, Th và H, bị hại T cản ngăn lại bị Th dùng dao chém theo hướng từ trên xuống trúng cổ tay phải của T gây thương tích cho T. Tỷ lệ thương tích cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 402/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang. Xét thấy hành vi của bị cáo phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dù không mâu thuẫn với ai chỉ vì bênh vực người quen, bị cáo chủ động đi về nhà lấy dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm đến cực khi được anh Trương Văn T can ngăn thì hai bên xô đẩy làm anh T té ngã xuống đất bị cáo liền dùng dao chém trúng vào cổ tay bàn tay phải gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 14%. Hành vi của bị cáo là cố ý gây thương tích và có tính chất côn đồ. Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi

phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Qua các tài liệu về lý lịch của bị cáo có trong hồ sơ thể hiện bị cáo Nguyễn Hoàng Th có nhân thân xấu có 01 tiền án về về tội “Cố ý gây thương tích”, bị xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 10/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, hiện chưa thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, nên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận dùng dao gây ra thương tích cho người bị hại nên xét bị cáo có thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Một cây dao tự chế có chiều dài 71cm, cân nặng 440g, lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu xám, dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao có hai cạnh sắc thẳng và song song với nhau, một mặt bên lưỡi dao có ghi chữ “Ngày 26/5/2021”, mặt bên còn lại ghi chữ “vụ VYGTT KpI” màu trắng, mũi nhọn; phần cán dao được làm bằng gỗ, dài 21cm, đoạn 2/3 ngoài cán dao có dạng hình trụ tròn đều, chu vi 10cm, đoạn 1/3 trong cán dao có dạng hình trụ vuông dài 3,5cm, ở giữa có xẻ một rãnh dọc dài 7,5cm, xuyên qua hai mặt cán dao để gắn lưỡi dao, có bốn vít bằng kim loại cố định lưỡi dao với cán dao, đầu tận cùng cán dao có gắn một vít kim loại để cố định nhiều đoạn nilon màu đỏ, là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí thiệt hại do điều trị vết thương, số tiền là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch 5% trên số tiền phải thi hành bồi thường cho người bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một cây dao tự chế có chiều dài 71cm, cân nặng 440g, lưỡi dao được làm bằng kim loại, màu xám, dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao có hai cạnh sắc thẳng và song song với nhau, một mặt bên lưỡi dao có ghi chữ “Ngày 26/5/2021”, mặt bên còn lại ghi chữ “vụ VYGTT Kpl” màu trắng, mũi nhọn; phần cán dao được làm bằng gỗ, dài 21cm, đoạn 2/3 ngoài cán dao có dạng hình trụ tròn đều, chu vi 10cm, đoạn 1/3 trong cán dao có dạng hình trụ vuông dài 3,5cm, ở giữa có xẻ một rãnh dọc dài 7,5cm, xuyên qua hai mặt cán dao để gắn lưỡi dao, có bốn vít bằng kim loại cố định lưỡi dao với cán dao, đầu tận cùng cán dao có gắn một vít kim loại để cố định nhiều đoạn nilon màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Th bồi thường cho bị hại Trương Văn T số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Th nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 425.000 đồng. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải nộp là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố H;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành